GIÁ DỊCH VỤ
GIÁM ĐỊNH SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số ……/QĐ-QM ngày ……/……/2026 của Giám đốc Công ty)

Mã tài liệu	BG-GĐSHCN-01	**Phiên bản**	01
Ngày hiệu lực	……/……/2026	**Đơn vị tiền**	1.000 đồng

I. GIÁ DỊCH VỤ GIÁM ĐỊNH

Giá dịch vụ giám định được xác định theo công thức:

$$G = (\Sigma Ni \times Pi) \times K + C$$

Trong đó:

Ký hiệu	Nội dung
G	Giá dịch vụ giám định
Ni	Số đơn vị công việc thứ "i "được xác định theo Bảng 1
Pi	Đơn giá của một đơn vị công việc thứ "i" được xác định theo Bảng 1
K	Hệ số giá dịch vụ giám định được xác định theo Bảng 2
C	Chi phí phát sinh ngoài giá cơ bản, chỉ thực hiện sau khi được khách hàng chấp thuận bằng văn bản.

Giá dịch vụ giám định nêu trên **chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng**.

II. ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ GIÁM ĐỊNH

Đơn giá dịch vụ giám định được tính cụ thể cho từng đơn vị công việc và đơn giá tương ứng theo Bảng 1:

Bảng 1. Đơn vị công việc và đơn giá

STT	Đối tượng	Đơn vị công việc (Ni)	Đơn giá (Pi)	Ghi chú
1	**Sáng chế/ Giải pháp hữu ích (SC/GPHI)**	Một nội dung giám định đối với 01 giải pháp kỹ thuật bị xem xét, đối chiếu với 01 điểm độc lập thuộc Yêu cầu bảo hộ; phần tài liệu cần phân tích trực tiếp không quá 06 trang.	**4.500**	01 đối tượng giám định là 01 sản phẩm hoặc 01 quy trình/ phương pháp kỹ thuật.

STT	Đối tượng	Đơn vị công việc (Ni)	Đơn giá (Pi)	Ghi chú
		Từ trang thứ 07 của phần tài liệu cần phân tích trực tiếp: tính thêm cho mỗi trang. Mỗi điểm phụ thuộc cần đánh giá thêm: tính thêm.	75 900	Trường hợp có từ 02 điểm độc lập, nhiều văn bằng đối chứng hoặc phải kiểm nghiệm/thử nghiệm: báo giá riêng.
2	**Thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn (TKBT)**	Một nội dung giám định đối với 01 thiết kế bố trí bị xem xét, đối chiếu với 01 thiết kế bố trí được bảo hộ, có không quá 02 hình/ảnh thể hiện. Từ hình/ảnh thứ 03: tính thêm cho mỗi hình/ảnh.	3.750 450	01 đối tượng giám định là 01 thiết kế cấu trúc/cách bố trí của mạch tích hợp bán dẫn cần được xem xét.
3	**Nhãn hiệu (NH)**	Một nội dung giám định đối với 01 dấu hiệu bị xem xét, đối chiếu với 01 nhãn hiệu được bảo hộ, trong 01 nhóm có không quá 06 hàng hóa/dịch vụ.	2.000	01 đối tượng giám định là 01 dấu hiệu được thể hiện trên hàng hóa, bao bì, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch, biển hiệu, quảng cáo hoặc phương tiện kinh doanh. Nhiều nhãn hiệu đối chứng hoặc nhiều cách thể hiện dấu hiệu: báo giá riêng.
		Mỗi nhóm hàng hóa/dịch vụ từ nhóm thứ 02, có không quá 06 hàng hóa/dịch vụ: tính thêm.	250	
		Trong mỗi nhóm, từ hàng hóa/dịch vụ thứ 07: tính thêm cho mỗi hàng hóa/dịch vụ.	60	

STT	Đối tượng	Đơn vị công việc (Ni)	Đơn giá (Pi)	Ghi chú
4	**Chỉ dẫn địa lý (CDĐL)**	Một nội dung giám định đối với 01 dấu hiệu/đối tượng bị xem xét, đối chiếu với 01 chỉ dẫn địa lý được bảo hộ và 01 sản phẩm.	**2.500**	Trường hợp có nhiều sản phẩm, nhiều chỉ dẫn địa lý đối chứng, phải khảo sát nguồn gốc hoặc đánh giá điều kiện đặc thù: báo giá riêng.

Lưu ý: Đơn giá dịch vụ giám định kiểu dáng công nghiệp và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác sẽ được công bố khi Công ty triển khai cung cấp các dịch vụ này.

III. HỆ SỐ GIÁ DỊCH VỤ GIÁM ĐỊNH (K)

Hệ số giá dịch vụ giám đinh (K) là hệ số tương ứng với thời hạn giám định do khách hàng yêu cầu, được xác định theo Bảng 2 dưới đây:

Bảng 2. Hệ số giá dịch vụ giám định (K)

STT	HỆ SỐ K	THỜI HẠN GIÁM ĐỊNH		
		SC/GPHI	TKBT	NH/CDĐL
1	**1,00**	66 ngày làm việc	44 ngày làm việc	33 ngày làm việc
2	**1,10**	56 – 65 ngày	38 – 43 ngày	28 – 32 ngày
3	**1,20**	46 – 55 ngày	32 – 37 ngày	23 – 27 ngày
4	**1,35**	36 – 45 ngày	28 – 31 ngày	18 – 22 ngày
5	**1,50**	30 – 35 ngày	24 – 27 ngày	13 – 17 ngày
6	**1,75**	25 – 29 ngày	20 – 23 ngày	08 – 12 ngày
7	**2,00**	20 – 24 ngày	16 – 19 ngày	05 – 07 ngày
8	**2,50**	Dưới 20 ngày	Dưới 16 ngày	Dưới 5 ngày
9	**3,00**	Dưới 15 ngày	Dưới 12 ngày	Dưới 4 ngày
10	**5,00**	Dưới 10 ngày	Dưới 8 ngày	Dưới 3 ngày

1. Thời hạn giám định được tính bằng ngày làm việc, kể từ ngày Công ty đồng thời nhận đủ hồ sơ hợp lệ và khoản tạm ứng theo Hợp đồng.

2. Thời gian khách hàng bổ sung, sửa đổi hoặc làm rõ hồ sơ; thời gian chờ kiểm nghiệm, khảo sát, tài liệu từ bên thứ ba hoặc sự kiện bất khả kháng không tính vào thời hạn giám định.

3. Yêu cầu thời hạn giám định chỉ được chấp nhận sau khi Công ty đánh giá khả năng bảo đảm chất lượng, tính độc lập và điều kiện nhân sự. Công ty có quyền từ chối giám định khi thời hạn giám định không khả thi.

4. Trường hợp thời hạn giám định thực tế nằm giữa các mức, áp dụng hệ số của khoảng thời hạn tương ứng.

IV. CHI PHÍ PHÁT SINH VÀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ

Các khoản chi phí sau được xác định theo báo giá riêng hoặc theo chi phí thực tế hợp lý, hợp lệ và chỉ phát sinh sau khi khách hàng chấp thuận bằng văn bản:

1. Khảo sát hiện trường, điều tra thị trường, mua hoặc vận chuyển mẫu vật;

2. Đo đạc, thử nghiệm, kiểm nghiệm, phân tích kỹ thuật tại phòng thử nghiệm;

3. Tra cứu chuyên sâu tại cơ sở dữ liệu có thu phí; mua tài liệu, tiêu chuẩn hoặc bản án;

4. Thuê chuyên gia, Hội đồng tư vấn hoặc dịch thuật chuyên ngành;

5. Công tác phí, lưu trú, vận chuyển, sao chứng thực, chuyển phát và chi phí bên thứ ba;

6. Cấp thêm bản giấy, sao lục hồ sơ; giải thích trực tiếp, tham gia làm việc, tố tụng hoặc cung cấp ý kiến bổ sung ngoài phạm vi hợp đồng./.